Danh sách thông báo về dự thảo và quy định có hiệu lực về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật của Thành viên Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) từ ngày 01/12-20/12/2021

(kèm theo Công văn số: /SPS-BNNVN, ngày tháng 12 năm 2021)

1. Danh sách dự thảo lấy ý kiến góp ý

STT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia thông báo	Ngày thông báo	Tiêu đề	Tóm tắt nội dung
1	G/SPS/N/TPKM/579	ATTP, BVTV	Đài Loan	01/12/2021	Dự thảo tiêu chuẩn giới hạn mức dư lượng thuốc BVTV trong thực phẩm và dự thảo tiêu chuẩn giới hạn mức dư lượng thuốc BVTV trong sản phẩm có nguồn gốc động vật	1. Bản sửa đổi giới hạn mức dư lượng tối đa (MRLs) trong thuốc BVTV của: acequinocyl, amisulbrom, bupirimate, cyenopyrafen, cyflufenamid, cyprodinil, cyromazine, famoxadone, fenpyroximate, flonicamid, imazalil, imidacloprid, iminoctadine, kresoxim-methyl, mandipropamid, mefentrifluconazole, metaflumizone, metrafenone, oxathiapiprolin, propiconazole, pydiflumetofen, pyriproxyfen, quinoxyfen, Spiromesifen, tebuconazole, tebufenozide, tebufenpyrad, tetraniliprole, tetraconazole và triflumezopyrim trong gạo, trái cây và rau quả; 2. Bổ sung cải con xếp vào loại rau họ cải có lá quấn; 3. Sửa đổi giới hạn mức dư lượng tối đa (MRLs) trong thuốc BVTV của: Boscalid, chlorantraniliprole, diazinon, fenbuconazole, Indoxacarb, kresoxim-methyl, azocyclotin, chlorfenvinphos, cyhexatin, etrimfos, fensulfothion, methacrifos trong sản phẩm động vật.
2	G/SPS/N/KOR/743	ATTP, Thú y, QLCL, BVTV	Hàn Quốc	01/12/2021	Đề xuất sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật của thực phẩm.	Các đề xuất sửa đổi có mục đích: 1. Sửa đổi các tiêu chuẩn liên quan đến bảo quản và phân phối; 2. Xây dựng tiêu chuẩn và quy định của “Thực phẩm

						dinh dưỡng dành cho người cao tuổi"; 3. Thiết lập các tiêu chuẩn liên quan đến việc sản xuất "Thực phẩm đặc biệt có mục đích y tế dành cho bệnh nhân ung thư"; 4. Giới hạn, loại bỏ việc sử dụng các thành phần của (Phụ lục 1) và (Phụ lục 2); 5. Sửa đổi giới hạn độc tố nấm mốc (fumonisin) trong ngô; 6. Sửa đổi thông số kỹ thuật của thực phẩm đông lạnh sử dụng sau khi hâm nóng; 7. Sửa đổi thông số kỹ thuật về mầm bệnh trong thực phẩm ăn liền/ đồ ăn nhanh; 8. Sửa đổi và làm rõ một số thành phần trong (Phụ lục 1), (Phụ lục 2) và (Phụ lục 3); 9. Thiết lập giới hạn dư lượng tồn dư tối đa trong thuốc thú y (ketoprofen); 10. Sửa đổi và thiết lập các giới hạn dư lượng tồn dư tối đa trong thịt gia cầm và thủy sản (spinosad và năm loại chất tồn dư, bao gồm cyhalothrin); 11. Sửa đổi các điều khoản khác như phương pháp thử nghiệm chung.
3	G/SPS/N/IND/273	CT	Ấn Độ	01/12/2021	Dự thảo sửa đổi quy định về tiêu chuẩn an toàn thực phẩm (Đồ uống có cồn), năm 2021.	Dự thảo sửa đổi quy định về tiêu chuẩn an toàn thực phẩm (Đồ uống có cồn), Quy định năm 2021 liên quan đến các tiêu chuẩn của đồ uống không cồn như một phần của đồ uống có cồn và tiêu chuẩn của bia có hương vị.
4	G/SPS/N/EU/523	CN, Thú y	Liên minh châu Âu	01/12/2021	Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2021/2077 ngày 26 tháng 11 năm 2021 cho phép L-valine	Quy định (EC) số 1831/2003 cho phép sử dụng các phụ gia trong thực phẩm dinh dưỡng động vật, các căn cứ và thủ tục cấp phép. Theo Điều 7 Quy định (EC) số 1831/2003, đơn đăng ký và tài liệu theo Điều 7(3) Quy

					từ corynebacterium glutamicum CGMCC 7.366 sử dụng làm phụ gia	định của L-valine đã được đệ trình. Đơn đăng ký dụng L-valine từ *Corynebacterium glutamicum* CGMCC 7.366 làm phụ gia thực phẩm động vật, được phân vào danh mục 'phụ gia thực phẩm dinh dưỡng', nhóm 'axit amin, muối và các thực phẩm tương tự'. Ngày 17 tháng 3 năm 2021, Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu (EFSA) kết luận: Trong các kiến nghị sử dụng L-valine từ vi khuẩn *Corynebacterium glutamicum* CGMCC 7.366, phụ gia này được bổ sung vào chế độ ăn của động vật mà không gây ảnh hưởng đến sức khoẻ động vật, con người hay môi trường khi sử dụng trong mức phù hợp. Đối với sự an toàn của người sử dụng, EFSA không loại trừ rủi ro hít phải, rủi ro gây kích ứng, dị ứng da hoặc mắt. Ủy ban cho rằng cần thực hiện các biện pháp bảo vệ để ngăn ngừa ảnh hưởng sức khỏe tới người, đặc biệt là với người sử dụng. EFSA kết luận L-valine là nguồn L-valine axit amin thiết yếu, hiệu quả trong dinh dưỡng động vật. Để có hiệu quả đối với động vật nhai lại, chất phụ gia này cần được đảm bảo không bị ảnh hưởng bởi suy thoái trong dạ cỏ. EFSA không cho rằng cần có các yêu cầu cụ thể về giám sát sau khi sản phẩm được đưa ra; đồng thời xác minh các báo cáo phương pháp phân tích phụ gia thức ăn chăn nuôi do phòng thí nghiệm tham chiếu thiết lập theo Quy định (EC) số 1831/2003. Báo cáo cho thấy, L-valine từ *Corynebacterium glutamicum* CGMCC 7.366 đảm bảo các quy định theo Điều 5 của Quy định (EC) số 1831/2003. Theo đó, cho phép sử dụng L-valine từ *Corynebacterium glutamicum* CGMCC 7.366 theo đúng Phụ lục của Quy định.

5	G/SPS/N/EU/522	CN, Thú y	Liên minh châu Âu	01/12/2021	Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2021/2076 ngày 26 tháng 11 năm 2021 cho phép L-tryptophan từ *Escherichia coli* KCCM 80210 sử dụng làm chất phụ gia	Quy định (EC) số 1831/2003 cho phép các phụ gia được sử dụng trong thực phẩm dinh dưỡng của động vật, các căn cứ và thủ tục cấp phép. Theo Điều 7 Quy định (EC) số 1831/2003, đơn đăng ký và các tài liệu cần thiết theo Điều 7 Quy định đã được đệ trình để xin cấp phép sử dụng L-tryptophan từ *Escherichia coli* KCCM 80210. Đơn xin cấp phép sử dụng L-tryptophan từ *Escherichia coli* KCCM 80210 làm phụ gia thức ăn động vật được phân vào danh mục 'phụ gia dinh dưỡng', nhóm 'axit amin, muối của chúng và chất tương tự'. Ngày 27 tháng 01 năm 2021, Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu (EFSA) kết luận: Trong các trường hợp được phép, L-tryptophan từ *Escherichia coli* KCCM 80210 không gây ảnh hưởng đến sức khỏe của động vật không nhai lại, người sử dụng hoặc môi trường. Để đảm bảo an toàn cho động vật nhai lại, L-tryptophan cần được đảm bảo không bị ảnh hưởng bởi suy thoái trong dạ cỏ. EFSA đánh giá chất phụ gia gây kích ứng nhẹ cho mắt, gây nguy hiểm nếu hít phải do hoạt tính nội độc tố và khả năng bám bụi. Ủy ban cho rằng cần thực hiện các biện pháp bảo vệ để ngăn ngừa ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đặc biệt là với người sử dụng.
6	G/SPS/N/EU/521	CN, Thú y	Liên minh châu Âu	01/12/2021	Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2021/2080 ngày 26 tháng 11 năm 2021 cho phép L-histidine monohydrochloride monohydrate sản xuất	Quy định (EC) số 1831/2003 cho phép các phụ gia được sử dụng trong thực phẩm dinh dưỡng động vật, các căn cứ và thủ tục cấp phép. Theo Điều 7 của Quy định (EC) số 1831/2003, đơn đăng ký gia hạn sử dụng L-histidine monohydrochloride monohydrate sản xuất bằng cách lên men *Escherichia coli* NITE SD 00268 làm phụ gia thức ăn có nguồn gốc từ cá voi vây cho các loài động vật đã

					bằng việc lên men *Escherichia coli* NITE SD 00268 sử dụng làm phụ gia	được đệ trình. Đơn bao gồm tài liệu theo quy định Điều 7(3) Quy định (EC) số 1831/2003, xin phép gia hạn sử dụng L-histidine monohydrochloride monohydrate sản xuất bằng việc lên men *Escherichia coli* NITE SD 00268 như phụ gia thức ăn chăn nuôi từ cá vây tay cho động vật, được phân trong danh mục 'phụ gia dinh dưỡng', nhóm 'axit amin, muối và chất tương tự' và trong danh mục 'phụ gia tạo cảm giác', nhóm 'hợp chất tạo hương vị'. Ngày 5 tháng 5 năm 2021, Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu (EFSA) kết luận: Theo các điều kiện sử dụng được đề xuất, L-histidine monohydrochloride monohydrate sản xuất bằng việc lên men *Escherichia coli* NITE SD 00268 không có tác dụng phụ đối với sức khỏe động vật, con người và môi trường. EFSA không thể kết luận khả năng gây độc hại nếu hít phải, gây kích ứng cho mắt, cho da của phụ gia này. Ủy ban cho rằng, cần thực hiện các biện pháp bảo vệ thích hợp để ngăn ngừa ảnh hưởng tới sức khỏe con người, đặc biệt là với người sử dụng. EFSA cũng kết luận, phụ gia này là nguồn cung cấp axit amin thiết yếu histidine, có hiệu quả như chất tạo hương vị.
7	G/SPS/N/EU/520	CN, Thú y	Liên minh châu Âu	01/12/2021	Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2021/2093 ngày 29 tháng 11 năm 2021 cho phép dinatri 5'-guanylate làm phụ gia	Quy định (EC) số 1831/2003 cho phép các phụ gia được sử dụng trong thực phẩm dinh dưỡng của động vật, các căn cứ và thủ tục cấp phép sử dụng. Theo Điều 7 Quy định (EC) số 1831/2003, đơn xin cấp phép của disodium 5'-guanylate đã được đệ trình, kèm theo tài liệu đi kèm theo quy định Điều 7(3) Quy định (EC) số 1831/2003. Đơn xin cấp phép dinatri 5'-guanylate làm phụ gia thức ăn chăn nuôi, được phân vào danh mục 'phụ

						gia cảm quan' và nhóm 'chất tạo hương vị'. Đơn đề nghị dinatri 5'-guanylate đồng thời được sử dụng trong nước uống. Tuy nhiên, Quy định (EC) số 1831/2003 không cho phép 'chất tạo hương vị' được sử dụng trong nước uống, nên việc sử dụng dinatri 5'-guanylate không được chấp thuận. Ngày 5 tháng 5 năm 2021, Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu (EFSA) kết luận: Theo các điều kiện được phép sử dụng, disodium 5'-guanylate không có tác dụng phụ đối với sức khỏe động vật, con người hoặc môi trường; và dinatri 5'-guanylate có tạo nên hương vị của thức ăn chăn nuôi. EFSA đã xác minh báo cáo phương pháp phân tích phụ gia thức ăn chăn nuôi do phòng thí nghiệm tham chiếu thiết lập theo Quy định (EC) số 1831/2003. Báo cáo cho thấy, dinatri 5'-guanylate đảm bảo các quy định theo Điều 5 của Quy định (EC) số 1831/2003. Theo đó, phải cho phép sử dụng dinatri 5'-guanylate theo đúng Phụ lục của Quy định.
8	G/SPS/N/EU/519	CN, Thú y	Liên minh châu Âu	01/12/2021	Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2021/2090 ngày 25 tháng 11 năm 2021 từ chối cấp phép sử dụng titan điôxít làm phụ gia	Quy định (EC) số 1831/2003 cho phép các chất phụ gia trong thực phẩm dinh dưỡng của động vật, các căn cứ và thủ tục cho phép hoặc từ chối việc sử dụng các phụ gia. Điều 10 của Quy định cung cấp thông tin cho việc đánh giá lại các phụ gia được phép theo Chỉ thị của Hội đồng 70/524/EEC. Titanium dioxide được cấp phép vô thời hạn sử dụng như phụ gia dùng để tạo màu theo Chỉ thị 70/524/EEC (chất tạo màu được phép cho thực phẩm theo quy tắc của Cộng đồng) cho thực phẩm của chó và mèo; cấp phép vô thời hạn cho thức ăn các loài động vật ngoại trừ chó và mèo trong một số điều kiện nhất

						định. Các thực phẩm này được quy định trong Sổ đăng ký phụ gia thức ăn chăn nuôi, theo Điều 10(1) Quy định (EC) số 1831/2003. Theo Điều 10(2) của Quy định (EC) số 1831/2003, cùng với Điều 7, đơn đăng ký đệ trình để đánh giá lại titan dioxit là phụ gia thực phẩm cho các loài động vật. Người nộp đơn yêu cầu được phân loại trong nhóm 'phụ gia cảm quan' và nhóm chức năng 'chất tạo màu: phụ gia thêm, phục hồi màu trong thức ăn chăn nuôi'. Đơn đăng ký đi kèm với tài liệu theo Điều 7(3) Quy định (EC) số 1831/2003. Ngày 5 tháng 5 năm 2021, Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu (EFSA) không thể kết luận mức độ an toàn của titanium dioxide đối với các loài đặc thù, người sử dụng và môi trường, do không có dữ liệu cụ thể về phụ gia thức ăn chăn nuôi, không loại trừ độc tính di truyền của các hạt titan điôxít, lo ngại tiềm ẩn về sự an toàn của chất phụ gia đối với các loài (đặc biệt là đối với động vật sống và động vật có khả năng sinh sản) và người sử dụng. Trong trường hợp không có nghiên cứu về titan điôxít, EFSA không thể đánh giá tác động của chất này lên mắt và da. EFSA cho rằng titan điôxít có khả năng gây ung thư nếu hít phải, do không thể loại bỏ độc tính di truyền, nên chất này được coi là mối nguy tiềm ẩn đối với người sử dụng. EFSA xác minh báo cáo phương pháp phân tích phụ gia trong thức ăn chăn nuôi do Phòng thí nghiệm tham chiếu thiết lập theo Quy định (EC) số 1831/2003.
9	G/SPS/N/RUS/241	BVTV	Nga	02/12/2021	Sửa đổi Quyết định của Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu về danh sách	Dự thảo này đưa ra danh sách các đối tượng kiểm dịch của Liên minh Kinh tế Á-Âu về 11 loài mới: - Ruồi đục quả Natal (*Ceratitis rosa* Karsch);

					chung các đối tượng kiểm dịch của Liên minh Kinh tế Á-Âu được Hội đồng thông qua theo Quyết định số 158 ngày 30 tháng 11 năm 2016.	- Bọ bầu bí (*Diabrotica speciosa* Germar); - Bọ cánh cứng hại khoai tây (*Epitrix subcrinita* LeConte); - Bọ cánh cứng (*Ips emarginatus* LeConte); - Bọ cây thông Monterey (*Pseudips mexicanus* Hopkins); - Ruồi đục anh đào (*Rhagoletis indfferens* Curran); - Giun quân châu Phi (*Spodoptera exempta* Walker); - Ruồi đục hướng dương (*Strauzia longipennis* Wiedemann); - Tuyến trùng dao găm Mỹ (*Xiphinema americanum* Cobb); - Tuyến trùng dao găm Bricolense (*Xiphinema bricolense* Ebsary, Vrain & Graham); - Tuyến trùng dao găm California (*Xiphinema californicum* Lamberti & Bleve-Zacheo). Việc xâm nhập của những loài này vào lãnh thổ EAEU và sự lây lan của chúng gây nguy hại thực vật các Quốc gia thành viên EAEU.
10	G/SPS/N/KOR/744	Thú y	Hàn Quốc	03/12/2021	Đề xuất sửa đổi "Quy định thực thi Luật Kiểm soát an toàn thực phẩm nhập khẩu"	Thông báo yêu cầu các biện pháp khắc phục, Bộ An toàn Thực phẩm và Dược phẩm Hàn Quốc (MFDS) có thể thông báo bằng văn bản cho nước xuất khẩu về những vi phạm của cơ sở nước ngoài (đối với các sản phẩm chăn nuôi) để nước xuất khẩu có thể điều tra nguyên nhân vi phạm và thực hiện các biện pháp khắc phục. Đề xuất sửa đổi cũng đồng thời mô tả các phương pháp và thủ tục cụ thể để yêu cầu xác định các biện pháp khắc phục, công bố bởi Bộ trưởng MFDS. Trường hợp sản phẩm do người tiêu dùng mua trực tiếp

						từ nước ngoài có nguyên liệu, thành phần có rủi ro cao hoặc nguy hại đến sức khỏe cộng đồng theo quy định của MFDS thì thông tin về sản phẩm đó (tên sản phẩm, nước xuất xứ và cơ sở sản xuất) sẽ được công bố trên trang web chính thức của MFDS.
11	G/SPS/N/CHN/1242	ATTP, BVTV	Trung Quốc	03/12/2021	Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm Quốc gia của Trung Quốc: Giới hạn dư lượng tối đa đối với Thuốc bảo vệ thực vật trong Thực phẩm.	Tiêu chuẩn này thiết lập 733 giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với 145 loại thuốc bảo vệ thực vật, bao gồm cả axit 2,4-dichlorophenoxybutyric,… trong hoặc trên thực phẩm.
12	G/SPS/N/CHN/1241	ATTP, BVTV	Trung Quốc	03/12/2021	Dự thảo Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Nông thôn Trung Quốc sửa đổi các quy định đánh giá an toàn đối với các sinh vật biến đổi gen (GMO)	Quyết định sửa đổi các yêu cầu của tài liệu đánh giá an toàn của nông sản GMO. Quyết định tinh giản hóa các thủ tục đăng ký gia hạn với sản phẩm có GMO, làm rõ việc áp dụng các hợp chất biến đổi.
13	G/SPS/N/KAZ/98	ATTP, Thú y	Kadăcxtan	06/12/2021	Ủy ban Kinh tế Á-Âu dự thảo Quyết định "Sửa đổi Mục 1, Chương II Các yêu cầu chung về vệ sinh dịch tễ đối với sản phẩm chịu sự giám sát (kiểm soát) về vệ sinh dịch tễ".	Dự thảo quy định việc thiết lập các yêu cầu chung về vệ sinh dịch tễ đối với các sản phẩm chịu sự giám sát (Kiểm soát) về vệ sinh dịch tễ đối với sản phẩm thuốc thú y trong thực phẩm có nguồn gốc động vật. Tiêu chuẩn được xây dựng dựa trên các giới hạn dư lượng của sản phẩm thuốc thú y theo Tiêu chuẩn quốc tế của Ủy ban Codex Alimentarius - CX/MRL 2-2018 và Tiêu chuẩn khu vực của Ủy ban Châu Âu - Quy định số 37/2010 của 22 Tháng 12 năm 2009 về các hoạt chất dược lý và cách phân loại liên quan đến giới hạn dư lượng tối đa trong thực phẩm có nguồn gốc động vật.

14	G/SPS/N/JPN/892	ATTP, QLCL	Nhật Bản	06/12/2021	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc thú y: Isoeugenol.
15	G/SPS/N/JPN/891	ATTP, Thú y	Nhật Bản	06/12/2021	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc thú y: Halofuginone.
16	G/SPS/N/JPN/890	ATTP, BVTV, Thú y	Nhật Bản	06/12/2021	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc bảo vệ thực vật: Sedaxane.
17	G/SPS/N/JPN/889	ATTP, Thú y, QLCL, BVTV	Nhật Bản	06/12/2021	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc bảo vệ thực vật: Propargite.

					đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	
18	G/SPS/N/JPN/888	ATTP, Thú y, QLCL, BVTV	Nhật Bản	06/12/2021	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc bảo vệ thực vật: Metamifop.
19	G/SPS/N/JPN/887	ATTP, BVTV, Thú y	Nhật Bản	06/12/2021	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc bảo vệ thực vật: Mandipropamid.
20	G/SPS/N/JPN/886	ATTP, BVTV	Nhật Bản	06/12/2021	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc bảo vệ thực vật: Foramsulfuron.
21	G/SPS/N/JPN/885	ATTP, Thú y	Nhật Bản	06/12/2021	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp:

					thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Thuốc bảo vệ thực vật: Flutianil.
22	G/SPS/N/JPN/884	ATTP, BVTV, Thú y	Nhật Bản	06/12/2021	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc bảo vệ thực vật: Fluazinam.
23	G/SPS/N/JPN/883	ATTP, BVTV, Thú y	Nhật Bản	06/12/2021	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc bảo vệ thực vật: Clethodim.
24	G/SPS/N/IND/274	ATTP, BVTV	Ấn Độ	06/12/2021	Dự thảo quy định tiêu chuẩn an toàn thực phẩm (Thực phẩm biến đổi gen hoặc thực phẩm công nghệ sinh học), năm 2021.	Dự thảo quy định tiêu chuẩn và an toàn thực phẩm (Thực phẩm biến đổi gen hoặc thực phẩm công nghệ sinh học) 2021 áp dụng cho sinh vật biến đổi gen (GMO) hoặc Sinh vật được biến đổi gen (GEO) hoặc Sinh vật biến đổi sống (LMO) sử dụng trực tiếp làm thực phẩm hoặc thực phẩm đã chế biến được sản xuất từ các thành phần có chứa biến đổi gen nhưng không chứa LMO hoặc GEO

						hoặc GMO.
25	G/SPS/N/ARM/35	BVTV	Ácmênia	06/12/2021	Sửa đổi Quyết định của Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu về danh sách chung các loài gây hại cần kiểm dịch của Liên minh Kinh tế Á-Âu được Hội đồng thông qua theo Quyết định số 158 ngày 30 tháng 11 năm 2016.	Dự thảo này đưa ra danh sách các đối tượng kiểm dịch của Liên minh Kinh tế Á-Âu về 11 loài mới: - Ruồi đục quả Natal (*Ceratitis rosa* Karsch); - Bọ bầu bí (*Diabrotica speciosa* Germar); - Bọ cánh cứng hại khoai tây (*Epitrix subcrinita* LeConte); - Bọ cánh cứng (*Ips emarginatus* LeConte); - Bọ cây thông Monterey (*Pseudips mexicanus* Hopkins); - Ruồi đục anh đào (*Rhagoletis indfferens* Curran); - Giun quân châu Phi (*Spodoptera exempta* Walker); - Ruồi đục hướng dương (*Strauzia longipennis* Wiedemann); - Tuyến trùng dao găm Mỹ (*Xiphinema americanum* Cobb); - Tuyến trùng dao găm Bricolense (*Xiphinema bricolense* Ebsary, Vrain & Graham); - Tuyến trùng dao găm California (*Xiphinema californicum* Lamberti & Bleve-Zacheo). Việc xâm nhập của những loài này vào lãnh thổ EAEU và sự lây lan của chúng gây nguy hại thực vật các Quốc gia thành viên EAEU.
26	G/SPS/N/JPN/898	ATTP, Thú y, QLCL	Nhật Bản	07/12/2021	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Phụ gia thức ăn chăn nuôi: Canthaxanthin.

					lượng hóa chất nông nghiệp)	
27	G/SPS/N/JPN/897	ATTP, Thú y, QLCL	Nhật Bản	07/12/2021	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc thú y: Tylvalosin.
28	G/SPS/N/JPN/896	ATTP, Thú y	Nhật Bản	07/12/2021	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc thú y: Trimethoprim.
29	G/SPS/N/JPN/895	ATTP, Thú y	Nhật Bản	07/12/2021	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc thú y: Robenidine.
30	G/SPS/N/JPN/894	ATTP, Thú y	Nhật Bản	07/12/2021	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc thú y: Oxyclozanide.

					thực phẩm theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	
31	G/SPS/N/JPN/893	ATTP, Thú y, QLCL, BVTV	Nhật Bản	07/12/2021	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc thú y: Maduramicin.
32	G/SPS/N/EU/524	ATTP, Thú y	Liên minh châu Âu	07/12/2021	Dự thảo Quy định của Ủy ban về nguyên liệu nhựa tái chế và các vật phẩm tiếp xúc với thực phẩm, bãi bỏ Quy định (EC) số 282/2008	Dự thảo quy định về các vật liệu nhựa và vật liệu nhựa tái chế cho mục đích chứa đựng có tiếp xúc với thực phẩm, đưa ra các quy tắc cho việc sản xuất, công nghệ tái chế phù hợp, quy trình tái chế, lắp đặt tái chế, chất thải nhựa, thu gom và phân loại nhựa đầu vào và khử nhiễm chúng, và việc sử dụng đầu ra nhựa, kiểm soát chất lượng, đăng ký các nhà kinh doanh và thực thi với mục đích đảm bảo rằng hàm lượng tái chế trong các vật liệu nhựa cuối cùng và các vật phẩm dùng để tiếp xúc với thực phẩm không gây hại cho người tiêu dùng hoặc làm thay đổi chất lượng hoặc đặc tính cảm quan của chúng. Quy định sẽ thay thế và bãi bỏ Quy định (EC) số 282/2008
33	G/SPS/N/USA/3291	ATTP, BVTV	Hoa Kỳ	09/12/2021	Dung sai thuốc bảo vệ thực vật bifenthrin; Quy tắc cuối cùng	Quy định thiết lập mức dung sai dư lượng bifenthrin trong, trên nhiều loại hàng hóa.

34	G/SPS/N/USA/2156/ Add.10	BVTV, Thú Y, QLCL	Hoa Kỳ	09/12/2021	Các tiêu chuẩn của việc trồng, thu hoạch, đóng gói và lưu trữ sản phẩm dùng cho con người liên quan đến nước nông nghiệp; Thông báo đề xuất xây dựng quy tắc	Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA) đề xuất sửa đổi các điều khoản về nước nông nghiệp trong quy định an toàn sản phẩm mà các trang trại thấy phức tạp và khó thực hiện. Đề xuất này sẽ thay thế các tiêu chí vi sinh vật và các yêu cầu kiểm tra đối với nước nông nghiệp trước khi thu hoạch cho các sản phẩm được che phủ (trừ rau mầm) bằng hệ thống quy định đánh giá nước nông nghiệp, sau là đánh giá trên nhiều hệ thống nước nông nghiệp khác nhau, thích ứng với những tiến bộ khoa học liên quan đến nước nông nghiệp và đảm bảo bảo vệ, cải thiện sức khỏe cộng đồng. FDA đề xuất nhanh chóng giảm thiểu các mối nguy liên quan đến hoạt động của các vùng liền kề và lân cận, dựa trên các phát hiện điều tra một số ổ dịch nông sản gần đây. Khi hoàn thiện các đề xuất về an toàn này, vấn đề ô nhiễm vi sinh vật từ thực phẩm (vấn đề quan trọng liên quan tới sức khỏe cộng đồng) có thể phòng tránh và được giải quyết. Phụ lục liên quan: Sửa đổi nội dung/phạm vi dự thảo đã được thông báo.
35	G/SPS/N/KOR/212/ Add.17	BVTV	Hàn Quốc	09/12/2021	Sửa đổi danh sách đối tượng kiểm dịch	Cơ quan Kiểm dịch Động thực vật (APQA) và Bộ Nông nghiệp, Lương thực và Nông thôn Hàn Quốc (MAFRA) sửa đổi danh sách đối tượng kiểm dịch dựa trên kết quả phân tích rủi ro dịch hại (PRA) phù hợp với quy định tại Điều 4, Điều 6 của Pháp lệnh Bộ trưởng về Luật Bảo vệ thực vật. APQA bổ sung 17 đối tượng kiểm dịch (2 chi và 15 loài); loại bỏ 34 đối tượng kiểm dịch từ ngày 24 tháng 11 năm 2021. Thông tin được trình bày chi tiết trong các tài liệu đính

						kèm. https://members.wto.org/crnattachments/2021/SPS/KOR/21_7632_00_e.pdf https://members.wto.org/crnattachments/2021/SPS/KOR/21_7632_01_e.pdf Phụ lục liên quan: Sửa đổi danh sách dịch hại cần kiểm dịch (bổ sung 17 đối tượng kiểm dịch vào danh sách: G/SPS/N/KOR/212, G/SPS/N/KOR/212/Add.16).
36	G/SPS/N/CHL/711	ATTP, BVTV, Thú Y, QLCL	Chilê	09/12/2021	Sửa đổi Nghị định tối cao số 977/96 của Bộ Y tế về quy định vệ sinh thực phẩm, Điều 170, đề cập đến các yếu tố độc hại tương đương (FET) của dioxin, furan và PCB	Từ năm 2005, Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đã sửa đổi các yếu tố độc hại tương đương (TEF) của dioxin, furan và PCBs (https://www.who.int/ipcs/assessment/tef_values.pdf) trong Điều 170 của Quy định vệ sinh thực phẩm. Vì lý do hài hòa với các hướng dẫn của WHO và cho mục đích đánh giá rủi ro, Chile cần cập nhật bảng này. Ngoài ra, có những sai sót trong việc xác định các hợp chất và cần sửa đổi. Vì vậy, các hợp chất được xác định sai trong các phần khác nhau của tài liệu được đánh dấu bằng màu vàng trong bảng đề xuất. Hiện tại, Điều 170 quy định vệ sinh thực phẩm quy định đặc điểm nhận dạng của các hợp chất và các yếu tố độc hại tương ứng. Tài liệu này bao gồm Bảng yếu tố độc hại tương đương (hiện tại) và Bảng yếu tố tương đương độc hại (được đề xuất). Thông tin được trình bày chi tiết trong các tài liệu đính kèm.
37	G/SPS/N/CAN/1420	BVTV	Canađa	09/12/2021	Cơ quan Kiểm tra Thực phẩm Canada (CFIA) cấm nhập khẩu *Salpichroa* spp. từ tất cả	Cơ quan Kiểm tra Thực phẩm Canada (CFIA) cấm nhập khẩu tất cả các tác nhân gây lây lan (ngoại trừ hạt giống) của loài *Salpichroa* spp. từ tất cả các nguồn ngoại trừ Hoa Kỳ. *Salpichroa* spp. là ký chủ của sâu phá hoại cà

					các nguồn, ngoại trừ Hoa Kỳ. D-08-04: Yêu cầu bảo vệ thực vật đối với nhập khẩu thực vật và bộ phận của cây để trồng	chua (*Tuta absoluta*), một loài gây hại được kiểm soát của Canada. Để ngăn chặn sự lây lan của *Tuta absoluta* vào Canada, CFIA sẽ bổ sung thêm *Salpichroa* spp. vào Phụ lục 2: Đơn vị thực vật không được phép đang chờ phân tích rủi ro dịch hại (NAPPRA) dự định trồng của D-08-04: Yêu cầu bảo vệ thực vật đối với nhập khẩu thực vật và bộ phận của cây để trồng. CFIA và Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ - Cơ quan Kiểm tra Sức khỏe Động thực vật (USDA-APHIS) tiếp tục hợp tác ngăn chặn sự ra đời của *Tuta absoluta*. Hệ thống Tham chiếu nhập khẩu tự động (AIRS) của CFIA là nguồn cập nhật các thông tin về yêu cầu nhập khẩu.
38	G/SPS/N/BRA/1958/ Add.1	BVTV	Braxin	10/12/2021	Pháp lệnh (Portaria) số 465 ngày 01 tháng 12 năm 2021, sửa đổi danh sách dịch hại không được kiểm dịch	Điều 1: Loại trừ loài *Urochloa panicoides* khỏi danh sách các loài gây hại không được kiểm dịch (PQA), trong Quy chuẩn Hướng dẫn SDA số 39, ngày 1 tháng 10 năm 2018, được công bố trên Công báo Liên bang ngày 2 tháng 10 năm 2018. Điều 2 Sắc lệnh có hiệu lực vào ngày 3 tháng 1 năm 2022. https://members.wto.org/crnattachments/2021/SPS/BRA/21_7680_00_x.pdf Phụ lục liên quan: Sửa đổi nội dung và/hoặc phạm vi của Quy định dự thảo đã thông báo.
39	G/SPS/N/USA/3293	ATTP, BVTV	Hoa Kỳ	13/12/2021	Dung sai thuốc BVTV Cyflumetofen; Quy định cuối cùng	Quy định thiết lập dư lượng dung sai của cyflumetofen trong hoặc trên hoa bia cái khô.
40	G/SPS/N/USA/3292	ATTP, BVTV	Hoa Kỳ	13/12/2021	Dung sai thuốc BVTV	Quy định thiết lập dư lượng dung sai của isoprothiolane

					isoprothiolane; Quy định cuối cùng	trong hoặc trên chuối, cám gạo, trấu và gạo đánh bóng.
41	G/SPS/N/PAN/72/ Add.1	BVTV	Panama	13/12/2021	Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật của Cộng hòa Panama	Giấy chứng nhận KDTV: https://members.wto.org/crnattachments/2021/SPS/PAN/21_7606_00_s.pdf Phụ lục liên quan: Mẫu giấy chứng nhận KDTV được đính kèm trong thông báo.
42	G/SPS/N/EU/526	ATTP, QLCL,	Liên minh châu Âu	13/12/2021	Dự thảo Quy định Ủy ban (EU), sửa đổi Quy định (EC) số 1881/2006 liên quan đến dư lượng thủy ngân tối đa trong cá và muối	Dự thảo Quy định hạ mức thủy ngân tối đa có trong lớp động vật chân đầu, động vật chân bụng sống ở biển và thịt của một số loài cá, theo Quy định (EC) số 629/2008, Quy định (EU) số 420/2011 liên quan đến MLs của EU, thiết lập mức tối đa mới đối với thủy ngân trong muối.
43	G/SPS/N/EU/525	ATTP, BVTV, Thú y	Liên minh châu Âu	13/12/2021	Dự thảo sửa đổi Phụ lục II và III Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng liên quan đến mức dư lượng tối đa của ion florua, oxyfluorfen, pyroxsulam, quinmerac và sulfuryl florua trong hoặc trên các sản phẩm nhất định	Dự thảo quy định về các vật liệu nhựa và vật liệu nhựa tái chế cho mục đích chứa đựng có tiếp xúc với thực phẩm, đưa ra các quy tắc cho việc sản xuất, công nghệ tái chế, quy trình tái chế, chất thải nhựa, thu gom và phân loại nhựa đầu vào, khử khuẩn và việc kiểm soát chất lượng, đăng ký các nhà kinh doanh, với mục đích đảm bảo hàm lượng tái chế trong các vật liệu nhựa và các vật phẩm dùng để tiếp xúc với thực phẩm không gây hại cho người tiêu dùng hoặc làm thay đổi chất lượng hoặc đặc tính cảm quan. Quy định sẽ thay thế và bãi bỏ Quy định (EC) số 282/2008;
44	G/SPS/N/BRA/1981/ Add.1	CN, Thú y	Braxin	13/12/2021	Pháp lệnh (Portaria) số 477 ngày 9 tháng 12 năm 2021, kéo dài thời gian	Thời gian nhận dấu hiệu kỹ thuật được quy định trong Pháp lệnh SDA số 432, ngày 19 tháng 10 năm 2021, được kéo dài thêm 45 ngày.

					45 ngày nhận dấu hiệu kỹ thuật theo quy định Pháp lệnh SDA số 432 ngày 19 tháng 10 năm 2021, lấy ý kiến công chúng về đề xuất sửa đổi Nghị định số 6296/2007	https://members.wto.org/crnattachments/2021/SPS/BRA/21_7710_00_x.pdf Phụ lục liên quan: Sửa đổi ngày cuối cùng lấy ý kiến.
45	G/SPS/N/EU/532	ATTP, BVTV, TY	Liên minh châu Âu	15/12/2021	Dự thảo Quy định sửa đổi Phụ lục II, III và V của Ủy ban, sửa đổi Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với methoxyfenozide, propoxur, spinosad và thiram trong các sản phẩm nhất định	Dự thảo đề xuất xem xét các mức giới hạn tối đa (MRL) hiện có đối với methoxyfenozide, propoxur, spinosad và thiram trong một số thực phẩm nhất định. MRL của những chất này sẽ được thay đổi.
46	G/SPS/N/EU/531	ATTP, BVTV	Liên minh châu Âu	15/12/2021	Quy định Thực thi của (EU) 2021/2191 ngày 10 tháng 12 năm 2021 cho phép *Wolffia arrhiza* và *Wolffia globosa* tươi nhập khẩu làm thực phẩm truyền thống từ nước thứ ba, theo Quy định (EU) 2015/2283 của Nghị viện và Hội đồng	Biện pháp cho phép *Wolffia arrhiza* và *Wolffia globosa* tươi nhập khẩu làm thực phẩm truyền thống từ nước thứ ba theo Quy định (EU) 2015/2283 và sửa đổi Quy chế Thực thi của Ủy ban (EU) 2017/2470.

					Châu Âu, sửa đổi Quy chế thực thi của Ủy ban (EU) 2017/2470	
47	G/SPS/N/EU/530	ATTP	Liên minh châu Âu	15/12/2021	Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2021/229 ngày 2 tháng 12 năm 2021 cho phép canxi fructoborat như thực phẩm mới theo Quy định (EU) 2015/2283 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu, sửa đổi Quy chế Thực thi của Ủy ban (EU) 2017/2470	Biện pháp cho phép canxi fructoborat được đưa ra thị trường Liên minh như một loại thực phẩm mới.
48	G/SPS/N/EU/529	ATTP	Liên minh châu Âu	15/12/2021	Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2021/2079 ngày 26 tháng 11 năm 2021 cho phép bột nấm vitamin D2 như thực phẩm mới theo Quy định (EU) 2015/2283 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu, sửa đổi Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2017/2470	Biện pháp cho phép bột nấm vitamin D2 được đưa ra thị trường Liên minh như một loại thực phẩm mới.
49	G/SPS/N/EU/528	ATTP	Liên minh châu Âu	15/12/2021	Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2021/1326 ngày 10 tháng 8 năm 2021 cho phép dầu	Biện pháp cho phép dầu *Schizochytrium* sp. (FCC-3204) được đưa ra thị trường Liên minh của như một loại thực phẩm mới.

					S*chizochytrium* sp. (FCC-3204) như thực phẩm mới theo Quy định (EU) 2015/2283 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu, sửa đổi Quy chế Thực thi của Ủy ban (EU) 2017/2470	
50	G/SPS/N/EU/527	ATTP, BVTV, TY	Liên minh châu Âu	15/12/2021	Dự thảo Quy định sửa đổi Phụ lục II, III và V của Ủy ban, sửa đổi Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với bifenthrin, bromopropylate, chloridazon, fenpropimorph, imazaquin và tralkoxydim trong một số sản phẩm	Dự thảo đề xuất xem xét mức giới hạn tối đa (MRL) hiện có đối với bifenthrin, bromopropylate, chloridazon, fenpropimorph, imazaquin và tralkoxydim trong một số thực phẩm. Mức giới hạn tối đa của những chất này sẽ được giảm xuống.
51	G/SPS/N/UKR/168	ATTP, BVTV, TY, QLCL	Ucraina	17/12/2021	Dự thảo Lệnh "Phê duyệt thủ tục công nhận tương đương hệ thống kiểm soát nhà nước của nước xuất khẩu" của Bộ Kinh tế Ucraina	Dự thảo Lệnh quy định cơ chế và thủ tục thông qua quyết định công nhận hệ thống kiểm soát nhà nước tương đương của nước xuất khẩu. Cơ quan về An toàn Thực phẩm và Bảo vệ Người tiêu dùng là cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm tiến hành thủ tục công nhận tương đương này.

52	G/SPS/N/JPN/905	BVTV	Nhật Bản	17/12/2021	Dự thảo sửa đổi đổi Pháp lệnh thực thi của Đạo luật Bảo vệ thực vật, các thông báo liên quan và các quy tắc thực thi việc kiểm dịch thực vật nhập khẩu liên quan được thực hiện ở các nước xuất khẩu.	MAFF sẽ sửa đổi các quy định sau để phù hợp với bằng chứng khoa học mới nhất: 1) Đề xuất sửa đổi dịch hại cần kiểm dịch trong Phụ lục 1 của Pháp lệnh Thực thi của Đạo luật Bảo vệ Thực vật: Phụ lục 1; 2) Đề xuất sửa đổi các thực vật phải kiểm tra thực địa ở nước xuất khẩu trong Phụ lục 1-2 của Pháp lệnh Thực thi Đạo luật Bảo vệ Thực vật: Phụ lục 2; 3) Đề xuất sửa đổi các thực vật bị cấm nhập khẩu trong Phụ lục 2 của Pháp lệnh Thực thi của Đạo luật Bảo vệ thực vật: Phụ lục 3; 4) Đề xuất sửa đổi Bảng 2-2 về thực vật nhập khẩu phải được kiểm dịch (bởi nước xuất khẩu) trong phụ lục Pháp lệnh Thực thi của Đạo luật Bảo vệ thực vật và các quy tắc kiểm dịch thực vật nhập khẩu (bởi nước xuất khẩu) có biện pháp kiểm dịch thực vật cụ thể: Phụ lục 4.
53	G/SPS/N/GEO/25	CN, TY	Georgia	17/12/2021	Các chất phụ gia sử dụng trong thức ăn chăn nuôi	Quy định sử dụng và đưa ra thị trường các chất phụ gia thức ăn chăn nuôi đã được pha trộn, cung như ghi nhãn và giám sát
54	G/SPS/N/SGP/73	TY	Singapore	20/12/2021	Các điều kiện về thú y cho nhập khẩu gia cầm và sản phẩm gia cầm, bao gồm các điều kiện nhập khẩu cho: trứng ăn, các sản phẩm trứng, trứng có vỏ tiệt trùng, chim nuôi, trứng ấp, thú y đối với gà con	Các điều kiện thú y đối với việc nhập khẩu gia cầm, sản phẩm gia cầm và trứng được xem xét nhằm phù hợp với quy định về cúm gia cầm trong Bộ luật Thú y trên cạn (TAHC), Chương 10.4: Bệnh có khả năng lây nhiễm cao: Virus cúm gia cầm đã được thông qua tại phiên họp OIE lần thứ 88, vào tháng 5 năm 2021: 1. Điều kiện về thú y cho nhập khẩu gia cầm và sản phẩm gia cầm; 2. Điều kiện về thú y cho nhập khẩu trứng ăn;

					một ngày tuổi	3. Điều kiện về thú y cho nhập khẩu sản phẩm từ trứng; 4. Điều kiện về thú y cho nhập khẩu trứng có vỏ tiệt trùng; 5. Điều kiện về thú y cho nhập khẩu gia cầm; 6. Điều kiện về thú y cho nhập khẩu trứng ấp; 7. Điều kiện về thú y cho nhập khẩu gà con 1 ngày tuổi.
55	G/SPS/N/SGP/72	TY	Singapore	20/12/2021	Điều kiện về thú y cho nhập khẩu động vật làm cảnh – chim (trừ gia cầm), bao gồm các điều kiện nhập khẩu cho; trứng và chim nuôi - Trứng ấp; sinh phẩm thú y - Virus trên động vật và chim: Chủng loại; sinh phẩm thú y – Virus trên động vật và chim: Phân lập trong phòng thí nghiệm	Các Điều kiện về thú y cho nhập khẩu sau đây được xem xét nhằm phù hợp với quy định về cúm gia cầm trong Bộ luật Thú y trên cạn (TAHC), Chương 10.4: Bệnh có khả năng lây nhiễm cao: Virus cúm gia cầm đã được thông qua tại phiên họp OIE lần thứ 88, vào tháng 5 năm 2021: 1. Điều kiện về thú y cho nhập khẩu động vật làm cảnh – chim (trừ gia cầm); 2. Điều kiện về thú y cho nhập khẩu trứng ấp (sử dụng trong phòng thí nghiệm); 3. Điều kiện về thú y cho nhập khẩu Sinh phẩm thú y – Virus trên động vật và chim: Chủng loại; 4. Điều kiện về thú y cho nhập khẩu Sinh phẩm thú y - Virus trên động vật và chim: Phân lập trong phòng thí nghiệm
56	G/SPS/N/NZL/677	ATTP, TY, BVTV	Niu Di-lân	20/12/2021	Đề xuất sửa đổi Thông báo về thực phẩm của Niu Di-lân (Mức dư lượng tối đa cho các hợp chất nông nghiệp)	Tài liệu bao gồm các đề xuất sửa đổi về quy chuẩn kỹ thuật trong thông báo ban hành theo Đạo luật Thực phẩm 2014, liệt kê mức dư lượng tối đa (MRLs) các hợp chất nông nghiệp. Bộ các ngành Công nghiệp Cơ bản (MPI) đề xuất: Việc sửa đổi các mục trong Bảng 1, mức dư lượng tối đa trong các hợp chất nông nghiệp đối với hàng hóa sau đây: Chloramphenicol, cập nhật MRLs cho "mọi loại

						thực phẩm" từ 0,0003(*)mg/kg lên 0,00015 (*)mg/kg. Febantel, cập nhật MRLs từ 0,05mg/kg trong mỡ động vật có vú, 0,05mg/kg trong thận động vật có vú, 0,5mg/kg trong gan động vật có vú và 0,05mg/kg trong thịt động vật có vú. Mefentrifluconazole, MRLs ở 0,07mg/kg trong nho và 0,01(*)mg/kg trong quả dạng táo. Methomyl, loại bỏ MRL trong quả dạng táo. (*) cho biết dư lượng đã ở mức tối đa hoặc gần giới hạn định lượng. Việc loại bỏ các mục trong Bảng 1, mức dư lượng tối đa trong các hợp chất nông nghiệp: Azaconazole, fenarimol, fenbuconazole và tolylfluanid. Việc bổ sung mục mới trong Phụ lục 3, thuốc thú y không áp dụng mức dư lượng tối đa cho các hợp chất sau: Adenosine và các triphosphat 5'-mono-, 5'-di-, và 5'- của nó khi sử dụng hợp chất như thuốc giãn mạch dùng cho động vật. Axit Performic, khi được dùng làm chất làm sạch núm vú trên bò sữa.
57	G/SPS/N/MKD/19	TY	Cộng hòa Macedonia	20/12/2021	Chương trình kháng thuốc giai đoạn 2022-2026	Chương trình đề ra quy tắc cho giai đoạn 2022 –2026 thực hiện việc giám sát và báo cáo tình trạng kháng thuốc kháng sinh (AMR) của Cơ quan Thực phẩm và Thú y Bắc Macedonia.
58	G/SPS/N/EU/534	ATTP, TY, BVTV	Liên minh châu Âu	20/12/2021	Dự thảo Quy định của Ủy ban, sửa đổi Phụ lục II, III và V của Quy định (EC) số 396/2005 của Hội đồng và Nghị viện Châu Âu liên quan đến	Dự thảo xem xét các mức dư lượng tối đa (MRLs) hiện tại cho 1,4-dimethylnaphthalene, 8-hydroxyquinoline, pinoxaden và valifenalate trong một số thực phẩm. MRL trong một số mặt hàng sẽ tăng hoặc giảm.

					mức dư lượng tối đa 1,4-dimethylnaphthalene, 8-hydroxyquinoline, pinoxaden và valifenalate trong một số sản phẩm	
59	G/SPS/N/AUS/531	ATTP, TY, BVTV	Úc	20/12/2021	Đề xuất sửa đổi Phụ lục 20 Bộ luật Tiêu chuẩn Thực phẩm Úc – Niu Di-lân (ngày 30 tháng 11 năm 2021)	Đề xuất sửa đổi Bộ luật Tiêu chuẩn Thực phẩm Úc – Niu Di-lân điều chỉnh các mức dư lượng tối đa (MRLs) hóa chất nông nghiệp và thú y khác nhau, đảm bảo phù hợp với quy định quốc gia khác liên quan đến việc sử dụng an toàn và hiệu quả các hóa chất: Aclonifen, cyflumetofen, cyprodinil, dithiocarbamates, florylpicoxamid, fludioxonil, glyphosate, imazapic, imazapyr, propiconazole và spirotetramat trong một số thực vật cụ thể; aclonifen, cyflumetofen và florylpicoxamid trong một số sản phẩm động vật cụ thể.

2. Danh sách các văn bản quy định về SPS có hiệu lực

STT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia thông báo	Ngày thông báo	Tiêu đề	Tóm tắt nội dung
1	G/SPS/N/THA/463	Thú y	Thái Lan	03/12/2021	Lệnh của Cục Phát triển Chăn nuôi (DLD) tạm ngừng nhập khẩu lợn nuôi, lợn rừng và thịt lợn từ Việt Nam ngăn chặn sự lây lan dịch tả lợn Châu Phi	Theo Công báo Chính phủ ngày 20 tháng 8 năm 2021, việc tạm ngừng nhập khẩu lợn nuôi, lợn rừng và thịt lợn Việt Nam hết hạn vào ngày 17 tháng 11 năm 2021. Tuy nhiên, OIE thông báo việc tái bùng phát dịch tả lợn Châu Phi tại Việt Nam. Để ngăn chặn sự xâm nhập của bệnh vào Thái Lan, theo Đạo luật Dịch tễ động vật BE 2558 (2015), việc nhập khẩu lợn nuôi, lợn rừng và thịt lợn từ Việt Nam sẽ tạm thời bị đình chỉ trong 90 ngày kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2021 trên Công báo Hoàng gia Thái Lan.
2	G/SPS/N/USA/3135/ Add.3	ATTP, BVTV, Thú Y, QLCL	Hoa Kỳ	09/12/2021	Công nhận phòng thí nghiệm phân tích thực phẩm; Quy tắc cuối cùng	Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA) sửa đổi các quy định để thiết lập chương trình kiểm tra thực phẩm trong các phòng thí nghiệm được chỉ định trong một số trường hợp nhất định, theo yêu cầu của Đạo luật Thực phẩm, dược phẩm và mỹ phẩm Liên bang (Đạo luật FD&C). Việc thiết lập chương trình sẽ giúp FDA đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo vệ người tiêu dùng Hoa Kỳ (bằng việc kiểm tra một số loại thực phẩm được tiến hành dưới sự giám sát thích hợp, tuân theo các tiêu chuẩn phù hợp để tạo ra kết quả đáng tin cậy và hợp pháp). Quy định này có hiệu lực từ ngày 1 tháng 2 năm 2022. Việc tham khảo các ấn phẩm được liệt kê trong quy tắc được Giám đốc Cục Đăng ký Liên bang phê duyệt kể từ ngày 1 tháng 2 năm 2022. https://members.wto.org/crnattachments/2021/SPS/USA/21_7601_00_e.pdf

						Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc bắt đầu có hiệu lực.
3	G/SPS/N/UKR/155/ Add.2	Thú y, Chăn nuôi	Ucraina	09/12/2021	Thông qua dự thảo Lệnh: Phê duyệt việc sửa đổi các chỉ tiêu an toàn thực phẩm "Giới hạn dư lượng tối đa của hoạt chất thú y trong thực phẩm có nguồn gốc động vật"của Bộ Y tế Ucraine	Vào ngày 13 tháng 10 năm 2021, dự thảo Lệnh: Phê duyệt việc sửa đổi các chỉ tiêu an toàn thực phẩm "Giới hạn dư lượng tối đa của hoạt chất thú y trong thực phẩm có nguồn gốc động vật"(G/SPS/N/UKR/155) (Lệnh số 2235) của Bộ Y tế Ucraine được thông qua và đăng ký với Bộ Tư pháp Ucraine vào ngày 1 tháng 11 năm 2021, công bố vào ngày 2 tháng 11 năm 2021 và có hiệu lực vào ngày 2 tháng 11 năm 2021. Lệnh có hiệu lực từ ngày 1 tháng 5 năm 2022. Lệnh được ghi nhận tại: https://zakon.rada.gov.ua/laws/show/z1407-21#Text. Phụ lục liên quan: Thông báo Quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực.
4	G/SPS/N/BRA/1970/ Add.1	BVTV	Braxin	10/12/2021	Dự thảo nghị quyết số 1056, ngày 16 tháng 9 năm 2021	Dự thảo Nghị quyết số 1056, ngày 16 tháng 9 năm 2021 - đã thông báo số G/SPS/N/BRA/1970 - Đề xuất đưa thành phần hoạt chất O21 - oxatiapiproline vào danh sách chuyên khảo về thành phần hoạt chất của thuốc BVTV, sản phẩm làm sạch gia dụng và bảo quản đồ gỗ, được ban hành theo Nghị quyết - RE số 165 ngày 29 tháng 8 năm 2003, trên Công báo Brazil ngày 2 tháng 9 năm 2003 đã được thông qua là Hướng dẫn Quy phạm số 111, ngày 2 tháng 12 năm 2021. Văn bản bằng tiếng Bồ Đào Nha, có thể tải xuống tại: http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6329275/IN_111_2021_.pdf/8680f613-61c5-4d83-8b09-72bd970ff48a. Phụ lục liên quan: Thông báo Quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực.
5	G/SPS/N/BRA/1969/ Add.1	BVTV	Braxin	10/12/2021	Dự thảo Nghị quyết	Dự thảo Nghị quyết số 1058, ngày 16 tháng 9 năm 2021 - đã

					số 1058, ngày 16 tháng 9 năm 2021	thông báo số G/SPS/N/BRA/1969 - Đề xuất đưa hoạt chất T74 - trichospilus diatraeae vào danh sách chuyên khảo về thành phần hoạt chất của thuốc BVTV, sản phẩm làm sạch gia dụng và bảo quản đồ gỗ, được ban hành theo Nghị quyết - RE số 165 ngày 29 tháng 8 năm 2003, trên Công báo Brazil ngày 2 tháng 9 năm 2003 đã được thông qua là Hướng dẫn Quy phạm số 114, ngày 2 tháng 12 năm 2021. Văn bản bằng tiếng Bồ Đào Nha, có thể tải xuống tại: http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6328817/IN_114_2021_.pdf/e294f469-52e4-4b7aa753-dda64485ffb9. Phụ lục liên quan: Thông báo Quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực.
6	G/SPS/N/BRA/1967/ Add.1	BVTV	Braxin	10/12/2021	Dự thảo Nghị quyết số 1055, ngày 16 tháng 9 năm 2021	Dự thảo Nghị quyết số 1055, ngày 16 tháng 9 năm 2021 - đã thông báo bằng G/SPS/N/BRA/1967 - Đề xuất đưa hoạt chất T73 - trichoderma afroharzianum vào danh sách chuyên khảo về thành phần hoạt chất của thuốc BVTV, sản phẩm làm sạch gia dụng và bảo quản đồ gỗ, được ban hành theo Nghị quyết - RE số 165 ngày 29 tháng 8 năm 2003, trên Công báo Brazil ngày 2 tháng 9 năm 2003 đã được thông qua là Hướng dẫn Quy phạm số 113, ngày 2 tháng 12 năm 2021. Văn bản bằng tiếng Bồ Đào Nha, có thể tải xuống tại: http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6330100/IN_113_2021_.pdf/272dd5b3-345e-4332-9104-35120e9e89f7. Phụ lục liên quan: Thông báo Quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực.
7	G/SPS/N/CHL/666/ Add.1	BVTV	Chilê	13/12/2021	Miễn trừ Nghị quyết số 7550/2021, “Thiết lập hệ thống kiểm	Chilê thông báo Miễn trừ Nghị quyết số 7550/2021, “Thiết lập hệ thống kiểm soát an toàn trong chuỗi các Sản phẩm trái cây tươi và đông lạnh xuất khẩu và bãi bỏ Nghị quyết số

					soát an toàn trong chuỗi các Sản phẩm trái cây tươi và đông lạnh xuất khẩu và bãi bỏ Nghị quyết số 3410/2002"	3410/2002", được đăng trên Công báo Liên bang ngày 03 tháng 12 năm 2021, có hiệu lực sau 180 ngày kể từ ngày đăng tải. Phụ lục liên quan: Thông báo Quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực.
8	G/SPS/N/BRA/1968/ Add.1	BVTV	Braxin	13/12/2021	Dự thảo Nghị quyết số 1057, ngày 16 tháng 9 năm 2021	Dự thảo Nghị quyết số 1057, ngày 16 tháng 9 năm 2021 – đã thông báo số G/SPS/N/BRA/1968 - Đề xuất đưa hoạt chất B56 - bacillus velezens vào danh sách chuyên khảo về thành phần hoạt chất của thuốc BVTV, sản phẩm làm sạch gia dụng và bảo quản đồ gỗ, được ban hành theo Nghị quyết - RE số 165 ngày 29 tháng 8 năm 2003, trên Công báo Brazil ngày 2 tháng 9 năm 2003 đã được thông qua là Hướng dẫn Quy phạm số 112, ngày 2 tháng 12 năm 2021. Văn bản bằng tiếng Bồ Đào Nha, có thể tải xuống tại: http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6329375/IN_112_2021_.pdf/ae154709-9296-4813-98fd-13e399d993e3. Phụ lục liên quan: Thông báo Quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực.
9	G/SPS/N/BRA/1427/ Add.6	ATTP, BVTV, Thú y, QLCL	Braxin		Quy chuẩn Hướng dẫn số 60, ngày 23 tháng 12 năm 2019	Quy chuẩn Hướng dẫn số 60, ngày 23 tháng 12 năm 2019 - đã thông báo số G/SPS/N/BRA/1427/Add.1 – Thiết lập danh sách các tiêu chí vi sinh vật đảm bảo an toàn và vệ sinh thực phẩm, bị thay thế bởi Quy chuẩn Hướng dẫn số 110, ngày 1 tháng 12 năm 2021. Văn bản bằng tiếng Bồ Đào Nha, có thể tải xuống tại: http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6359881/IN_110_2021_.pdf/c5224ca5-17bb-40a0-98d1-91f171213ced. Phụ lục liên quan: Thông báo Quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực.

10	G/SPS/N/PHL/63/ Add.2	BVTV	Philíppin	17/12/2021	Phụ lục I, II và III của Bản ghi nhớ Thông tư số 12 năm 2003, căn cứ Bản ghi nhớ Thông tư số 8 năm 2003, Hướng dẫn KDTV đối với thực phẩm, thức ăn chăn nuôi và chế biến, và Lệnh hành chính số 8 năm 2002, Quy tắc và Quy định của thực vật và Sản phẩm thực vật (sử dụng công nghệ sinh học) được nhập khẩu, phân bố ra môi trường	Cục Công nghiệp Thực vật (Bộ Nông nghiệp) cập nhật bản ghi nhớ về danh sách hàng hóa nhập khẩu yêu cầu khai báo GM (ngày 1 tháng 12 năm 2021). Căn cứ Thông tư liên Bộ DOST-DA-DENR-DOH-DILG bộ quy tắc và quy định về nghiên cứu và phát triển, sử dụng, di chuyển xuyên biên giới, thải ra môi trường và quản lý sản phẩm thực vật và thực vật biến đổi sử dụng công nghệ sinh học năm 2016, Bản ghi nhớ số 8 năm 2003 Hướng dẫn KDTV đối với thực phẩm, thức ăn chăn nuôi và chế biến, và Lệnh hành chính số 8 năm 2002, quy tắc và quy định của thực vật và sản phẩm thực vật (sử dụng công nghệ sinh học) được nhập khẩu, thải ra môi trường, DA MC số 11 năm 2003: Các ký kết bổ sung cho tuyên bố về GMO và DA MC Phụ lục I, II, III số 12 năm 2012, căn cứ Bản ghi nhớ Thông tư số 8 năm 2003: Tất cả các nhà nhập khẩu phải khai báo hàm lượng GMO của các mặt hàng. Tuyên bố phải chỉ rõ sự biến đổi, các biến đổi phải được xác nhận bởi cơ quan có thẩm quyền của nước xuất xứ, các phòng thí nghiệm được công nhận, người gửi hàng hoặc nhà nhập khẩu. Bản ghi nhớ sẽ cập nhật danh sách các mặt hàng nhập khẩu yêu cầu công bố GMO. Quy định có hiệu lực vào ngày 28 tháng 12 năm 2021. https://members.wto.org/crnattachments/2021/SPS/PHL/21_7864_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo Quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của.

Chi tiết nội dung dự thảo xin truy cập địa chỉ: http://www.spsvietnam.gov.vn/thong-bao-cac-nuoc-thanh-vien hoặc tham khảo trên: https://docs.wto.org